

Số: *1062* /GP-UBND

Hà Tĩnh, ngày *31* tháng *3* năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 09/3/2020 (kèm theo Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước) của Công ty Cổ phần khai thác và chế biến đá Cẩm Thịnh; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 835/TTr-STNMT ngày 27/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến đá Cẩm Thịnh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số 3000421532 do phòng Đăng ký - Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 21/11/2007, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 22/3/2011; địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) được xả nước thải công nghiệp của Cơ sở Khai thác và Chế biến đá xây dựng tại xã Cẩm Hưng và xã Cẩm Thịnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, tọa độ điểm xả nước thải: thôn 2, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên; tọa độ: X=2011 828; Y=0555 077 (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, được xác định bằng máy định vị GPS cầm tay).

2. Nguồn tiếp nhận nước thải: khe Đè Đẹ, đoạn qua địa phận thôn 2, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên.

3. Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép chảy ra mương thoát nước khu vực, sau đó chảy ra khe Đè Đẹ. Nước thải được xả ven bờ trên bề mặt nguồn tiếp nhận theo phương thức tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải:

- Gián đoạn, 08 giờ/ngày đêm đối với các ngày không mưa.

- Liên tục, 24 giờ/ngày đêm đối với các ngày có mưa.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 874 m³/ngày đêm.

6. Chất-lượng-nước-thải: Giá trị tối đa được phép của các thông số ô-nhiễm đặc trưng trong nước thải công nghiệp của Cơ sở khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT - Cột B, K_q= 0,9; K_r= 1,0; Cụ thể ở bảng sau:

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn
1	pH	Thang pH	5,5 ÷ 9
2	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	mg/l	45
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	135
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	90
5	Sunfua (H ₂ S)	mg/l	0,45
6	Amoni (NH ₄ ⁺)(tính theo N)	mg/l	9
7	Tổng Nitơ	mg/l	36
8	Tổng Phốtpho	mg/l	5,4
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	9
10	Coliform	MPN/100ml	5.000
11	Asen	mg/l	0,09
12	Sắt	mg/l	4,5

7. Thời hạn của giấy phép: 05 (năm) năm, kể từ ngày ban hành giấy phép này.

Điều 2. Yêu cầu đối với Công ty Cổ phần khai thác đá Cẩm Thịnh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình nêu trong Hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trường hợp

có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu thì Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận như sau:

- Quan trắc chất lượng nước thải: 01 điểm trước hệ thống xử lý nước thải và 01 điểm sau hệ thống xử lý nước thải tại vị trí xả nước thải, với các thông số ở Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này; tần suất quan trắc 03 tháng/01 lần.

- Quan trắc chất lượng nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm trên khe Đè Đẹ cách điểm tiếp nhận khoảng 100m về phía hạ lưu; các thông số quan trắc gồm: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Coliform, tổng dầu mỡ; tần suất quan trắc 06 tháng/01 lần; quy chuẩn áp dụng QCVN 08:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

4. Định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Chi cục Biển, Hải đảo và Tài nguyên nước) theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước; chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương.

6. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn nếu Công ty Cổ phần khai thác và chế biến đá Cẩm Thịnh còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung như Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định của pháp luật.

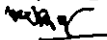
Điều 3. Công ty Cổ phần khai thác và chế biến đá Cẩm Thịnh được hưởng các quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ban hành.

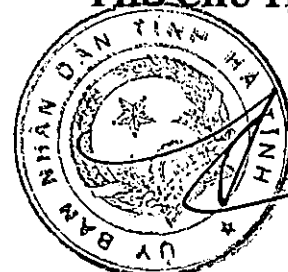
Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên; Chủ tịch UBND xã Cẩm Thịnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác và chế biến đá Cẩm Thịnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục QL Tài nguyên nước - BTNMT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP phụ trách NN;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn